

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

PHẦN A. CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHÀ TRƯỜNG

I. CĂN CỨ VÀO CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO NĂM HỌC 2024 - 2025 CỦA CÁC CẤP NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

1. Các văn bản của Thành phố và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng

Thực hiện Công văn số 2609/UBND-GDĐT, ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch năm học 2024-2025;

Thực hiện Hướng dẫn số 2635/SGDĐT-GDMN, ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2024 - 2025;

2. Các văn bản của UBND huyện và Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Hải

- Thực hiện Công văn số 2609/UBND-GDĐT, ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch năm học 2024 - 2025;

- Căn cứ Báo cáo tổng kết số 495/BC-UBND ngày 31/08/2024 về việc báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm học 2024 - 2025;

- Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-PGDĐT-GDMN ngày 01/10/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ bậc học mầm non năm học 2024 - 2025;

II. CĂN CỨ VÀO TÌNH HÌNH THỰC TẾ CỦA NHÀ TRƯỜNG VỀ MỌI MẶT TRONG NĂM HỌC 2024 - 2025 VÀ THỰC TẾ ĐỊA PHƯƠNG THỊ TRẤN CÁT BÀ

(Được trình bày cụ thể trong Phần hai: Đặc điểm tình hình)

PHẦN B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. QUY MÔ TRƯỜNG LỚP VÀ ĐỘI NGŨ

1. Quy mô trường lớp: Trường MN Sơn Ca: 13 lớp gồm: Nhà trẻ: 3 lớp, 3 tuổi: 3 lớp, 4 tuổi: 3 lớp, 5 tuổi: 4 lớp.

2. Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên: Tổng số 41 (nữ: 38; nam: 02)

Trong đó: Biên chế: 31, hợp đồng: 10 (7 hợp đồng huyện; 03 hợp đồng trường).

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ: 1; Đại học: 28; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 6; không chuyên môn: 3 (Lao công, bảo vệ).

- Giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 93 % (tăng 9%)
- Cán bộ quản lí: 03
- Giáo viên trực tiếp đứng lớp: 27
- Nhân viên các loại: 10
- Chi bộ nhà trường: 21 đảng viên (21 nữ).
- Chi đoàn thanh niên: 20 đoàn viên (20 nữ).

3. Học sinh

Tổng số lớp 13: Tổng trẻ: 350. Trong đó học tại trường 350 cháu. (So với năm học trước ổn định)

- Trong đó: Nhà trẻ 75 cháu
 - 3 tuổi: 79 cháu.
 - 4 tuổi: 85 cháu
 - 5 tuổi: 111 cháu.
- Số học sinh diện nghèo, cận nghèo: Không.

II. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Trường có 13 phòng học, 01 phòng năng khiếu cơ bản đảm bảo đầy đủ điều kiện dạy và học.

- Trang thiết bị dạy học tương đối đủ, có phương tiện dạy học hiện đại (01 máy chiếu đa năng; 5 máy vi tính) để ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy - học và hoạt động tập thể.

- Trước khi vào khai giảng, nhà trường đã hoàn thành việc sửa chữa trong hè 2024 với một số hạng mục: Sửa sân trường, công trình vệ sinh, điện, nước các lớp học.....

III. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN CƠ BẢN

1. Thuận lợi :

- Luôn được Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo các điều kiện cơ sở vật chất và đề ra chủ trương lãnh, chỉ đạo tạo điều kiện thuận lợi cho giáo dục phát triển.

- Được Phòng GD&ĐT quan tâm chỉ đạo sát sao các hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất cơ bản đảm bảo để thực hiện việc chăm sóc - Giáo dục. Cảnh quan nhà trường ngày một khang trang, sạch đẹp, thân thiện, tạo cơ hội cho trẻ học tập tốt.

- Nhà trường thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể tại địa phương nhằm thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, lớp luôn quan tâm ủng hộ và phối kết hợp chặt chẽ trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại nhà trường

- Địa phương có truyền thống hiếu học. Nhân dân và các bậc phụ huynh đã nhận thức được tầm quan trọng của bậc học giáo dục mầm non đối với sự phát triển của trẻ.

- Trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ cơ bản đủ.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tuổi đời trẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn say xưa, tâm huyết với nghề; trình độ chuyên môn trên chuẩn đạt tỷ lệ cao; luôn có tinh thần đoàn kết, có sự thống nhất cao trong việc thực hiện nhiệm vụ.

2. Khó khăn :

- Do kinh phí ngân sách hạn hẹp trong khi cần phải đầu tư nhiều về CSVC bổ sung đủ thiết bị tối thiểu theo Thông tư 34/TT-BGD, Văn bản hợp nhất số 01/2015/TT-BGD cho các lớp để phục vụ cho công tác phổ cập trẻ em 5 tuổi.

- Một số giáo viên kiến thức, kỹ năng sư phạm còn hạn chế.

- Còn một số phụ huynh chưa quan tâm phối, kết hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

PHẦN C. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện chế độ, chính sách GDMN; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 18/02/2019 của UBND thành phố về phát triển GDMN giai đoạn 2018 - 2025; Xây dựng cơ chế chính sách thu hút giáo viên mầm non thành phố Hải Phòng đảm bảo ổn định đội ngũ. Thực hiện sáng tạo, hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua của ngành chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam do huyện và ngành phát động.

2. Thực hiện chủ đề năm: “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đảm bảo tuyệt đối an toàn, đổi mới xây dựng kế hoạch giáo dục, phát triển Chương trình nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDMN. Bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

5. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

Tập trung giải pháp ổn định đội ngũ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.

6. Triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; thí điểm năm thứ 3 ứng dụng Steam nhằm nâng cao thực hiện CTGDMN; bổ sung kho học liệu số; tăng cường các điều kiện thực hiện phát triển Chương trình GDMN.

7. Nhà trường tập trung xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo động lực cho đội ngũ tích cực đổi mới, sáng tạo. Triển khai ứng dụng Steam trong GDMN, tổng kết Chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”, giai đoạn 2021-2025, tiếp tục lồng ghép thực hiện chủ đề năm học của GDMN “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*” và chuyên đề “*Trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện*”. Quan tâm đến trẻ em có điều kiện khó khăn, trẻ em khuyết tật học hòa nhập trong các cơ sở GDMN, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục. Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ - CHỈ TIÊU - GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện các cuộc vận động và công tác thi đua

Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “*về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện có hiệu quả*

các phong trào thi đua; các cuộc vận động: “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” đưa nội dung của các cuộc vận động, phong trào thi đua thành các hoạt động thường xuyên trong trường, nhằm rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tuyên truyền qua các cuộc họp sư phạm, trang Web của nhà trường, nhóm Zalo câu lạc bộ, YouTube,...

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 quy định Quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh; không ngừng học tập, nghiên cứu cải tiến, sáng tạo, nâng cao năng lực và hiệu quả công tác gắn với việc đổi mới, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục mầm non. Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính chủ động, tích cực của trẻ, tổ chức các hoạt động phù hợp để hình thành các kỹ năng sống cho trẻ; có những biện pháp kịp thời ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; tôn vinh biểu dương đối với nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có những thành tích đột xuất cho nhà trường.

1.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Cá nhân: Trong đó: LĐTT: 37/37 đ/c = 100%
CSTĐCS: 5/37 đ/c = 13,5%
CSTĐ thành phố: 2/5 đ/c = 40%
Nhân viên nấu ăn giỏi cấp huyện: 2/6 (NV đủ điều kiện) = 33,3%
Nhân viên nấu ăn giỏi cấp thành phố: 1/6 nhân viên = 16,6%
- Tập thể: Lớp tiên tiến: 13/13 lớp; Tổ tiên tiến: 4/4 tổ; Tổ tiên tiến xuất sắc: 1 tổ
- Phấn đấu danh hiệu thi đua tập thể:
 - + Tập thể lao động xuất sắc.
 - + Cờ thi đua thành phố.
- * Các chỉ tiêu khác:
 - Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
 - Công đoàn trường vững mạnh xuất sắc.
 - Chi đoàn thanh niên vững mạnh - Chi đoàn văn minh công sở cấp thành phố.

1.2. Giải pháp thực hiện:

Nhà trường, công đoàn cam kết, ký giao ước thực hiện các tiêu chí thi đua ngành, nhà trường. Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung, hình thức thi đua cụ thể, thiết thực phù hợp, các cá nhân đăng ký thi đua thực hiện cuộc vận động, phong trào thi đua.

Chuyên môn phối kết hợp với công đoàn tổ chức các đợt thi đua có nội dung và hình thức phù hợp nhằm thúc đẩy năng lực sáng tạo, ý thức trách nhiệm và tinh thần say mê tâm huyết của mỗi giáo viên.

Chuyên môn và công đoàn cùng phối hợp vận động cán bộ giáo viên nhân viên tích cực hưởng ứng các đợt thi đua, biểu dương khen thưởng kịp thời sau các đợt thi đua, tổng kết thi đua. Bình xét thi đua dân chủ, công khai, công bằng.

2. Đổi mới công tác quản lý giáo dục:

2.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh trong nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra và công khai minh bạch trong nhà trường.

- 100% các bộ phận thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trong nhà trường.

2.2. Giải pháp thực hiện

** Công tác tham mưu, xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo các cấp.*

Tuyên truyền và thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và của thành phố, huyện về phát triển GDMN mới ban hành. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các văn bản trong công tác quản lý tại nhà trường. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý đối với dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Nghị quyết 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Xây dựng kế hoạch năm học 2024 - 2025 cụ thể về chỉ tiêu, giải pháp phù hợp với thực tế nhà trường, có tính khả thi cao. Bố trí sắp xếp, phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo hợp lý, phát huy được khả năng, sở trường của mỗi cá nhân. CBQL luôn chủ động sáng tạo, linh hoạt trong khâu tổ chức, chỉ đạo điều hành các hoạt động nhà trường.

Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho giáo viên, học sinh. Đề xuất ý kiến, tham mưu về chế độ chính sách cho giáo viên, tăng kinh phí NSNN để đầu tư cho CSVC trường mầm non đạt chuẩn. Tìm được giải pháp hữu hiệu để huy động mọi nguồn lực tăng cường cho CSVC nhà trường nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ.

Tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể nhà trường, xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, sự quyết tâm cao của toàn đội ngũ để thực hiện mục tiêu đề ra.

Thực hiện chế độ chính sách cho nhân viên nấu ăn theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 về chế độ cho hỗ trợ đối với lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Đề án 1714/ĐA-UBND ngày 6/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Đề án về việc thực hiện chi trả chế độ cho lao động hợp đồng vị trí nấu ăn trong các cơ sở mầm non công lập trên địa bàn huyện năm học 2018-2019 và các năm học tiếp theo có sự điều chỉnh phù hợp thực tế. Thông báo số 812/TB-UBND ngày 02/10/2019 của UBND huyện Cát Hải về điều chỉnh bổ sung một số nội dung đề án số 1714/ĐA-UBND ngày 06/12/2018 của UBND huyện.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, đảm bảo công khai, minh bạch trong các cơ sở GDMN theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày

03/06/2024 quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường mối liên hệ với cấp ủy Đảng - Chính quyền địa phương. Huy động sự tham gia của mọi tổ chức và các ban ngành, đoàn thể của thị trấn chăm lo cho công tác chăm sóc giáo dục của nhà trường.

** Thực hiện cải cách hành chính*

Thực hiện nghiêm túc về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nhà trường.

Đảm bảo thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo cấp trên chính xác, kịp thời theo quy định. Thực hiện hiệu quả về triển khai hệ thống thông tin điện tử, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý.

Đảm bảo đủ hệ thống hồ sơ từ Ban giám hiệu, lớp, giáo viên, nhân viên theo quy định Điều lệ trường mầm non. Thực hiện đúng Thông tư 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 hướng dẫn quản lý văn bản, hồ sơ, tài liệu vào lưu trữ cơ quan và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 về công tác văn thư. Thực hiện lưu trữ hệ thống hồ sơ Giáo dục Mầm non trên hệ thống phần mềm Quản lý hồ sơ.

Nhà trường chủ động, hoàn thiện việc xây dựng Quy tắc ứng xử văn hoá, Nội quy học sinh, Quy chế hoạt động và làm việc trong cơ quan phân công nhiệm vụ trong Ban giám hiệu, cho từng thành viên trong Hội đồng sư phạm nhà trường rõ ràng, hàng tháng có sự giao ban đánh giá việc quản lý thực hiện các công việc được giao để củng cố kỷ cương, nề nếp về mọi mặt; có kiểm tra, giám sát, đánh giá, khen chê công khai kết quả thực hiện hàng tháng trong cuộc họp Hội đồng sư phạm để kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh phù hợp.

Quản lý toàn diện các lĩnh vực nhà trường chú trọng đổi mới *công tác quản lý hành chính, quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, công tác kiểm tra nội bộ* rút ra những bài học kinh nghiệm cho việc chỉ đạo thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra chuyên môn, kiểm tra chuyên đề và dự giờ đột xuất giáo viên; qua đó đánh giá hiệu quả, chất lượng hoàn thành nhiệm vụ của từng cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên trong trường.

3. Nâng cao chất lượng về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng - Giáo dục cho trẻ.

3.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

- 100% trẻ có đủ hồ sơ sức khỏe, được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

- 100% các lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ, không để xảy ra tai nạn hoặc giáo viên xúc phạm trẻ.

- 100% các lớp tạo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

- Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường.

b. Giải pháp thực hiện:

- Nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ

Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20/02/2017 về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục. Xây dựng môi trường thân thiện, môi trường “Học bằng chơi, bằng trải nghiệm” cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Các lớp thực hiện nghiêm túc việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình hình trạng sức khỏe của trẻ khi đón - trả trẻ.

- Nhà trường chủ động phối hợp chặt chẽ với trạm y tế thị trấn thực hiện công tác vệ sinh, phun thuốc muỗi xung quanh trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi.

- Nhà trường đảm bảo 100% trẻ đến trường an toàn, khỏe mạnh. Không để xảy ra tình trạng dịch bệnh xâm nhập vào nhà trường, không có trường hợp ngộ độc thực phẩm, cháy nổ, ô nhiễm môi trường trường học, bạo hành hoặc mất an toàn gây tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non.

- Nghiêm túc thực hiện các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong cơ sở giáo dục; Thực hành áp dụng các quy định cụ thể về Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN trong năm học, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả việc thực hiện các nội dung tiêu chí của Thông tư, cuối năm học nộp hồ sơ đề nghị công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Tăng cường kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, sắp xếp nội vụ phòng lớp để kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục, đặc biệt là các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, không để xảy ra mất an toàn cho trẻ.

- Nhà trường chủ động và phối hợp với trạm y tế thị trấn Cát Bà thực hiện công tác vệ sinh, phun thuốc muỗi xung quanh trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi.

3.2. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng.

a) Chỉ tiêu phân đầu:

- Huy động 100% trẻ ăn ngủ tại trường. Trẻ có đủ hồ sơ sức khỏe, được chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn tuyệt đối cả về thể chất và tinh thần.

- Số cháu kênh bình thường: 347/350 cháu đạt : 99,1 %;

- Số cháu SDD trẻ thấp còi mức độ vừa: 3/350 cháu còn: 0,85%; Không có cháu SDD mức độ nặng. Số cháu có sức khỏe loại tốt: 340/350 cháu = 97,0 %, sức khỏe loại khá: 10/350 cháu = 3,0%.

- Đảm bảo cung cấp năng lượng cho trẻ 1 ngày ở trường; Nhà trẻ đạt 625 Kcal. Mẫu giáo đạt 680 Kcal.

- Tiếp tục thay đổi thực đơn các bữa ăn cho trẻ mẫu giáo và nhà trẻ. Xây dựng được 2-3 món ăn mới/1 năm học, xây dựng thực đơn cho trẻ Mẫu giáo vào bữa chính sáng từ 1 đến 2 bữa rau/1 tuần, bổ sung hoa quả sau bữa ăn chính sáng cho trẻ.

b) Giải pháp thực hiện:

Tuyên truyền và thực hiện đầy đủ kịp thời Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 9/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú cho trẻ: Bảo đảm 100% trẻ được ăn tại trường; chế độ ăn cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định trong Chương trình giáo dục mầm non hiện hành; thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường.

Bổ sung đủ trang thiết bị cho công tác chăm sóc bán trú. Khai thác có hiệu quả phần mềm hỗ trợ quản lý, nuôi dưỡng.

Đa dạng về nội dung, hình thức tuyên truyền, mang tính hiệu quả cao về phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho phụ huynh. Tăng cường biện pháp phối kết hợp chặt chẽ với phụ huynh và các cơ sở y tế huyện, thị trấn để làm tốt việc chăm sóc trẻ sức khỏe trẻ và phòng chống dịch bệnh, tiêm vacxin các mũi còn thiếu bổ sung cho trẻ. Có giải pháp tối ưu để giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng, trẻ bị béo phì, trẻ thấp còi. Tổ chức cân đo 3 lần/1 năm học (tháng 9,12,4), đối với trẻ dưới 18 tháng 1 tháng cân đo 1 lần, kiểm tra sức khỏe cho trẻ 2 lần/1 năm học (tháng 9, 4).

Đảm bảo chất lượng bữa ăn của trẻ phù hợp mức đóng góp của phụ huynh. Tăng cường công tác kiểm tra quản lý từ khâu mua bán thực phẩm đến khâu chế biến thực phẩm và khâu chăm sóc trẻ của các cô trên lớp. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong TMN. Thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân công khai bữa ăn hàng ngày trên bảng thông tin. Thực hiện nghiêm túc 3 bước kiểm thực theo Quyết định số 1246/QĐ-BYT ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho cô nuôi, nhân viên phụ trách công tác y tế nhà trường.

Đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc nuôi dưỡng tại trường với số bữa ăn của trẻ: Nhà trẻ: 2 chính và 1 phụ; Mẫu giáo: 1 chính và 1 phụ. Nhà trường áp dụng cho trẻ mẫu giáo ăn 1-2 bữa rau, củ, quả/1 tuần, bổ sung các loại quả chín sau bữa ăn chính và phần đầu đưa vào thực đơn hàng ngày.

Xây dựng chế độ ăn đủ về lượng, cân đối về dưỡng chất phù hợp với tình hình của địa phương, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm túc về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn (Không cho trẻ ăn thực phẩm đông lạnh, chế biến sẵn, nghiêm cấm cắt xén khâu phần ăn hàng ngày của trẻ). Thực hiện nghiêm việc kiểm soát cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú, lựa chọn ký hợp đồng cung cấp thực phẩm đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường, hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý nhà nước và cha mẹ trẻ về chất lượng, số lượng thực phẩm.

Kiện toàn Ban chỉ đạo công tác bán trú và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tại trường. Thực hiện tốt Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án “Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh, sinh viên để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính và hen phế quản” giai đoạn 2018 - 2025; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng và giáo dục thể chất vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với các trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

3.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn II.

Triển khai thực hiện tốt Kế hoạch 626/KH-BGDĐT ngày 30/6/2021 của Bộ GD&ĐT về chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn 2021 - 2025, gắn với chủ đề năm học “*Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”; “*Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em*”; “*Xây dựng môi trường xanh - An toàn - Thân thiện*”. Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “*Học thông qua vui chơi, trải nghiệm*”, chú ý môi trường giáo dục hạn chế trang trí nhiều màu sắc, chủ yếu tập trung sử dụng các nguyên liệu sẵn có của địa phương. Triển khai tốt việc lập kế hoạch giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm đối với tất cả các lớp trong nhà trường.

Tiếp tục sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi của Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT để đánh giá trẻ; Áp dụng tiêu chí thực hành theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm ở độ tuổi Nhà trẻ và Mẫu giáo. Áp dụng thí điểm việc “*Quan sát trẻ theo quá trình trong các cơ sở GDMN*” tại 3 lớp mẫu giáo tại 3 độ tuổi như lớp: 5TB, 4TB, 3TB.

a. Chỉ tiêu phấn đấu:

**** Đối với nhà trường:***

- 100% các lớp tiếp tục triển khai thực hiện tốt môi trường giáo dục, đổi mới phương pháp giáo dục theo quan điểm giáo dục “*Lấy trẻ làm trung tâm*” giai đoạn II từ 2021 - 2025.

- Triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nắm bắt, thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về “*Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025*” trong các cơ sở GDMN. Xây dựng kế hoạch chương trình tổng kết chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”

- Nhà trường xây dựng kế hoạch tổng kết lồng ghép với giải pháp sáng tạo phối hợp chăm sóc giáo dục trẻ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng ngay từ đầu năm học. Triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “*Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025*”. Chủ đề “*Bé vào bếp cùng ba mẹ*”.

- Xây dựng ít nhất từ 5 - 6 tủ sách cho trẻ nhằm phát huy văn hóa đọc cho trẻ và 100% giáo viên.

- Phối hợp với trung tâm tiếng Anh ZIZI: Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo bước đầu được làm quen với tiếng Anh.

Phấn đấu 100% trẻ mẫu giáo bước đầu được làm quen với Tiếng Anh.

* Đối với giáo viên: 100% các lớp soạn, giảng Chương trình GDMN hiện hành và tổ chức học 2 buổi/ngày; theo hướng phát triển chương trình GDMN, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng phù hợp với lứa tuổi, phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ trong thực hiện chương trình GDMN, phù hợp tình hình thực tế của nhà trường; khả năng và nhu cầu hứng thú của trẻ; quan tâm nhiều đến việc rèn các kỹ năng phù hợp với từng độ tuổi.

- 100% giáo viên và tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc chương trình, nền nếp quy chế chuyên môn theo qui định. 100% các lớp tiếp tục soạn giảng theo chương trình GDMN mới, thực hiện đổi mới, sáng tạo, hiệu quả tổ chức hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN mới.

- Mỗi giáo viên đăng ký một hoạt động thực hiện chương trình GDMN (Có thể: Tiết dạy, vui chơi, hoạt động ngoài trời, trải nghiệm....)

- 100% giáo viên tích cực trong chuyển đổi số xây dựng kế hoạch và tổ chức HĐGD. Mỗi giáo viên thiết kế ít nhất một đĩa bài giảng điện tử.

- 100% các lớp được đánh giá xếp loại khá trở lên về thực hiện chương trình GDMN. 100% giáo viên được đánh giá xếp loại tay nghề khá và giỏi, Loại giỏi: 13/27 đ/c = 48,2%, loại khá: 14/27 đ/c = 51,8%.

- 100% giáo viên đổi mới việc tổ chức hoạt động học theo quan điểm giáo dục “ Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Đổi mới hình thức tổ chức sân chơi tập thể và tổng kết chuyên đề với chủ đề “ Tôi yêu Việt nam” “Những chiến sĩ tí hon” (thực hiện Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng 2025”)

- Tiếp tục triển khai phong trào “Trang bị, sắp xếp, sử dụng CSVC, thiết bị, đồ dùng chăm sóc giáo dục trẻ” theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

- Tổ chức tốt việc đối thoại với phụ huynh 3 lần/1 năm học.

* Đối với trẻ:

- Trên 95 % trẻ có nền nếp thói quen trong vui chơi học tập, được tham gia vào các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục mầm non.

- Đạt tỉ lệ chuyên cần Nhà trẻ: từ 85 % trở lên; mẫu giáo: Từ 95% trở lên.

- Đạt chỉ tiêu 4 lĩnh vực phát triển đối với nhà trẻ: Đạt 95% trở lên, 5 lĩnh vực đối với mẫu giáo: Từ 97% trở lên.

- Thực hiện nghiêm túc quy trình chăm sóc vệ sinh, đảm bảo trên 95% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với từng độ tuổi.

- 100% các lớp xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục, phân công giáo viên dạy theo tuần, lịch dạy theo tháng đẩy lên hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ trước 1 tuần để phụ trách chuyên môn phê duyệt.

b. Giải pháp thực hiện:

Chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung theo Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT-GDMN ngày 31/12/2020, phù hợp với địa phương và thực tế tại nhà trường; phù hợp khả năng và nhu cầu hứng thú của trẻ; quan tâm nhiều đến việc rèn các kỹ năng phù hợp với từng độ tuổi.

Thực hiện tốt Công văn số 2690/UBND-GDĐT, ngày 12/8/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cát Hải về việc hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch năm học 2024 - 2025; Thời gian tổ chức dạy học, học kỳ 1 (18 tuần thực học), học kỳ 2 (17 tuần thực học).

Nhà trường chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất triển khai thí điểm ứng dụng Steam trong GDMN, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện, khả năng và nhu cầu của trẻ. Xây dựng phòng chức năng ứng dụng Steam mô hình điểm về áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN tại các nhóm lớp trong nhà trường. Chú trọng cải tạo môi trường tại phòng học chức năng và khu vực các vòm tầng để thực hiện chương trình Steam đạt hiệu quả.

Thực hiện tuyên truyền phụ huynh cho trẻ mẫu giáo được làm quen với Tiếng Anh, phối hợp với trung tâm tiếng anh ZIZI vào dạy tại trường.

Tiếp tục tập trung đầu tư, bổ sung thêm cơ sở vật chất trường, lớp, phòng học đảm bảo thực hiện tốt Chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Bổ sung các giá sách cho các lớp 4,5 tuổi, khuyến khích các lớp 3 tuổi và nhà trẻ xây dựng góc văn học phong phú về các loại sách phù hợp với độ tuổi. Thực hiện và tổng kết Đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện của trẻ trong những năm đầu đời” dự kiến tổ chức vào tuần III/01/2024.

Đẩy mạnh thực hiện đổi mới tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng môi trường giáo dục, tạo cơ hội cho trẻ chủ động tích cực tham gia thực hành, khám phá, trải nghiệm các hoạt động theo phương châm “Học bằng chơi, bằng trải nghiệm” phù hợp với khả năng nhận thức và sự hứng thú của trẻ ở các độ tuổi; áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của trường, quan tâm chú trọng đến việc rèn các kỹ năng. Đưa việc làm quen với chữ cái đối với trẻ 5 tuổi, tạo tâm thế sẵn sàng cho trẻ bước vào lớp 1.

Tăng cường đầu tư xây dựng môi trường hoạt động giáo dục thể chất, quy hoạch sân chơi, đầu tư trang thiết bị vận động trong lớp và ngoài sân chơi đáp ứng nhu cầu vận động của trẻ. Đổi mới phương pháp, đa dạng hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ tại trường.

Tiếp tục tham mưu thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục cho trẻ khuyết tật học hòa nhập quy định tại Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT, ngày 29/01/2018: Quan tâm tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập; thực hiện việc đánh giá sàng lọc trẻ, thiết lập hồ sơ theo quy định, giáo viên chủ động linh hoạt về tổ chức hoạt động chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật đảm bảo chất lượng; phối hợp với phụ huynh, các đơn vị, lực lượng, ở địa phương để tổ chức tốt việc phát hiện, can thiệp sớm cho trẻ khuyết tật độ tuổi mầm non.

Nâng cao chất lượng thực hiện việc tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm - Hiệu quả, ứng phó với biến đổi khí hậu và giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo, vào các nội dung như tổ chức các ngày lễ, hội hoạt động trải nghiệm, tổ chức tiết dạy, ... một cách phù hợp, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả, tránh gây quá tải đối với trẻ và giáo viên trong quá trình tổ chức thực hiện. Tiếp tục triển khai các trò chơi phát triển vận động với chủ đề sân chơi “ Những chiến sĩ tí hon” (Kỷ niệm ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12).

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh tình trạng dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

Tiếp tục tuyên truyền thực hiện giáo dục an toàn giao thông cho trẻ Mẫu giáo về chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” trong cấp học GDMN. Thực hiện tốt “Quan sát trẻ theo quá trình trong các cơ sở GDMN” với độ tuổi 3,4,5 tuổi mỗi khối/1lớp (3TB, 4TB, 5TA). Thực hiện điểm về chương trình ứng dụng Steam về áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN tại 3 lớp 3TA, 4TB, 5TA trong nhà trường.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

- Duy trì mạng lưới trường, lớp đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh trên địa bàn thị trấn. Tổng số lớp: 13 lớp (khu chính 12 lớp, khu lẻ 1 lớp), số học sinh: 350/366 = 96,0%.

- Huy động cháu nhà trẻ ra lớp: 75/88 cháu DSDB = 85,2%. Chuyên cần nhà trẻ đạt tỷ lệ: 85%.

- Huy động cháu mẫu giáo:

3 tuổi: 79/82 cháu = 96,3%

4 tuổi: 85/85 cháu = 100%

5 tuổi: 111/111 cháu = 100%

Tỷ lệ chung mẫu giáo: 275/278 cháu = 99%, chuyên cần trẻ mẫu giáo 95%.

- Xây dựng được môi trường giáo dục đáp ứng nâng cao chất lượng chuyên đề trọng tâm, cảnh quan xanh sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- Tạo được môi trường cảnh quan “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Thân thiện”

- “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- 100% các lớp mẫu giáo đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 34 /2013 và Văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ Giáo dục&Đào tạo.

- Bổ sung đủ đồ dùng thiết bị cho chăm sóc - nuôi dưỡng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, HGDĐ;

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất để đề nghị công nhận lại trường mầm non chuẩn Quốc gia.

- Phấn đấu đầu tư trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi hiện đại đầy đủ đảm bảo cho công tác chăm sóc Giáo dục trẻ.

- 100% các lớp phát huy hiệu quả cơ sở vật chất sẵn có và bổ sung thêm CSVC để công nhận lại trường mầm non đạt chuẩn Quốc Gia.

b) Giải pháp thực hiện:

- Tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức để huy động trẻ trong độ tuổi trên địa bàn ra lớp. Tiếp tục rà soát, huy động 100% trẻ em 5 tuổi đến trường. Phối kết hợp tốt cùng Ban điều hành phố cập thị trấn Cát Bà, các tổ dân phố trên địa bàn để thực hiện tốt việc điều tra phổ cập, hoàn thiện hồ sơ phổ cập đúng thời gian quy định.

- Tạo cơ sở vật chất đầy đủ, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ thật tốt để phụ huynh yên tâm cho con em đến trường.

- Chủ động tham mưu các cấp lãnh đạo, cơ quan chuyên môn, phòng ban chức năng huyện để cấp hỗ trợ kinh phí bổ sung các trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động nhà trường. Thực hiện Quyết định số 1436/QĐ-TTg ngày 29/10/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông” giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 30/7/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025; Kế hoạch số 194/KH-UBND ngày 09/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện về kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017 - 2025. Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp. Kết luận số 51-KL/TU theo quyết định số 1696/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2020, các địa phương tiếp tục rà soát bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ đảm bảo nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và tiến tới thực hiện PCGDMN cho trẻ em 4 tuổi. Thực hiện Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 về lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiếp tục phát huy hiệu quả CSVC trường mầm non đạt chuẩn Quốc Gia. Tham mưu đầu tư, cải tạo, sửa chữa để đảm bảo các tiêu chuẩn quy định của trường mầm non chuẩn Quốc gia như: Sửa khu hoạt động trải nghiệm với các trò chơi dân gian, vườn thực nghiệm, sơn vẽ lại sân chơi.

Xây dựng ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên nhân viên trong việc quản lý, sử dụng, bảo quản CSVC hiện có. Tăng cường kiểm tra việc mua sắm, bảo quản thiết bị đồ dùng và sử dụng hiệu quả đồ dùng tự làm. Có biện pháp với cá nhân thiếu ý thức trách nhiệm về sử dụng và bảo quản CSVC nhà trường.

Rà soát các tiêu chí kiểm định chất lượng. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu của kiểm định chất lượng đã được công nhận năm 2013. Bổ sung các minh chứng vào hộp kiểm định chất lượng hàng năm: Công văn, các văn bản chỉ đạo cấp trên, các kế hoạch, quyết định tại nhà trường chuẩn bị cho công tác kiểm tra công nhận lại kiểm định chất lượng.

Xây dựng các phương án phòng chống cháy nổ, phương án cứu nạn, cứu hộ, phương án bảo vệ an ninh, an toàn tài sản nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với công an khu vực, tổ dân phố về công tác bảo vệ an ninh trật tự xung quanh địa bàn trường.

4.2. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên.

a) Chỉ tiêu phấn đấu:

- Thực hiện tốt Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/05/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Đội ngũ đảm bảo đủ số lượng, phân công hợp lý công việc theo đúng vị trí việc làm quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGD ngày 16/3/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ.

- Tạo điều kiện cho 1 đ/c học nâng chuẩn tại Hải Phòng.

- Thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT trong các cơ sở giáo dục mầm non. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, tham gia tích cực các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành trong năm học.

- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện nghiêm túc bồi dưỡng thường xuyên và bồi dưỡng chuyên môn đầy đủ, được đánh giá đạt kết quả từ khá trở lên.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng. Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ nhóm, cụm, liên cụm chuyên môn.

- Phối hợp có hiệu quả công tác quản lý chỉ đạo, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục với đơn vị kết nghĩa trường Mẫu giáo sao sáng 4, quận Ngô Quyền.

- Kết quả đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cuối năm:

+ Tốt: 13/27 đ/c = 48,2%; Khá: 14/27 đ/c = 52,8 %;

- Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó HT: 3/3 đ/c = 100% xếp loại khá trở lên.

- Giới thiệu cho Đảng 2 - 3 quần chúng ưu tú. Kết nạp Đảng 2 đ/c.

b) Giải pháp thực hiện:

Nghiên cứu kỹ các văn bản, Thông tư của Chính phủ, Bộ Giáo dục, Bộ Nội vụ, về GDMN. Kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản chỉ thị có liên quan đến giáo dục mầm non. Nâng cao chất lượng hiệu quả tử sách pháp luật. Thực hiện nghiêm túc về phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường. Khuyến khích giáo viên tham gia đọc sách báo tài liệu nhằm tuyên truyền giáo dục tư tưởng, chính trị, nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ chuyên môn cho mọi người.

Nhà trường xây dựng cụ thể các nội quy - quy chế cơ quan, quy chế chuyên môn. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua hàng tháng và xử lý kịp thời các vi phạm về quy chế, vi phạm đạo đức nhà giáo. Xây dựng môi trường sư phạm an toàn, lành mạnh, thân thiện. Tổ chức ký cam kết trách nhiệm thực hiện cuộc vận động, phong trào thi đua giữa nhà trường - Cá nhân - Tập thể. Cam kết không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo. Phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ Đảng viên, cùng xây dựng tập thể đoàn kết, gắn bó, cộng đồng trách nhiệm.

Triển khai nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 12/2019/TT-BGD ngày 26/ 08/ 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên mầm non. Thông tư 11/2018/TT-BGD ngày 26/ 08/ 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non. Triển khai công tác tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL và GVMN đã hoàn thành chương trình 10 mô đun ưu tiên.

Chuyên môn phối kết hợp với công đoàn tổ chức các đợt thi đua có nội dung và hình thức phù hợp nhằm thúc đẩy năng lực sáng tạo, ý thức trách nhiệm và tinh thần say mê tâm huyết của mỗi giáo viên. Thường xuyên bồi dưỡng cho giáo viên về đổi mới phương pháp tổ

chức các hoạt động, nâng cao năng lực thực hành các hoạt động CS-GD theo quan điểm “ Lấy trẻ làm trung tâm”.

Đa dạng các hình thức bồi dưỡng tại các nhóm, khối tổ, liên trường. Tổ chức giao lưu, trao đổi, tham quan học tập, chia sẻ kinh nghiệm tại trường mẫu giáo Sao Sáng 4 và một số trường của đơn vị kết nghĩa thuộc quận Ngô Quyền. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp

Tạo mọi điều kiện cho CB-GV tham gia học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị. Bồi dưỡng năng lực cho giáo viên, nhân viên tham gia thi giáo viên dạy giỏi, cô nuôi giỏi cấp trường và cấp cụm. Tham gia tốt hội thi SKKN cấp cơ sở. Khuyến khích cán bộ, giáo viên tự học nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, ứng dụng CNTT. Chú trọng bồi dưỡng cho cán bộ quản lý về năng lực nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm.

- Nhà trường phối hợp tham mưu với cụm chuyên môn xây dựng kế hoạch sinh hoạt, đổi mới hình thức, sáng tạo nội dung sinh hoạt cụm, liên cụm, tổ nhóm chuyên môn trong cụm chuyên môn Hà Sen.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, đánh giá chất lượng đội ngũ giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp GVMN. Thực hiện tốt Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 30/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 05/4/2019 của Ủy ban nhân huyện về kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn huyện Cát Hải.

Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý trong nhà trường đạt hiệu tốt hơn.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng đội ngũ. Thực hiện đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp Thông tư 25/TT-BGD/2018; Thông tư 26/TT-BGD/2018.

Tích cực tham mưu thực hiện chế độ chính sách đối với giáo viên mầm non. Đảm bảo đủ định biên lao động làm việc trong nhà trường theo quy định.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT; chuẩn bị các điều kiện triển khai thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo.

5.1. Chỉ tiêu phấn đấu:

- Huy động cháu nhà trẻ ra lớp: 75/88 cháu DSDB = 85,2%. Chuyên cần nhà trẻ đạt tỷ lệ: 85%.

- Huy động cháu mẫu giáo:

3 tuổi: 79/82 cháu = 96,3%

4 tuổi: 85/85 cháu = 100%

5 tuổi: 111/111 cháu = 100%

Tỷ lệ chung mẫu giáo: 275/278 cháu = 99%, chuyên cần trẻ mẫu giáo 95%.

- Trẻ hoàn thành chương trình GDMN: 111/111 cháu = 100%

- Duy trì kết quả phổ cập GDTE5T và tiến tới thực hiện PCGDMN cho trẻ em Mẫu giáo.

Phân đầu củng cố, hoàn thành phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và phổ cập GD xóa mù chữ năm 2024.

- Tạo được môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện.

- “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”.

- 100% các lớp mẫu giáo đủ thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo Thông tư 34 /2013 và Văn bản hợp nhất số 01/2015 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Bổ sung đủ đồ dùng thiết bị cho chăm sóc - nuôi dưỡng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, HGDG;

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất để đề nghị công nhận lại trường mầm non chuẩn Quốc gia.

- Đảm bảo đủ nước sạch cho trẻ dùng.

5.2. Giải pháp thực hiện:

Xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì và thực hiện có hiệu quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo hướng dẫn Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo các điều kiện và chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ 5 tuổi. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt Thông tư số 07/2016/TT- BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đảm bảo các điều kiện và chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đối với trẻ 5 tuổi. Cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, hồ sơ, khai thác dữ liệu PCGDMNNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách có hiệu quả.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hoá để ủng hộ cho cơ sở vật chất cần thiết cho chăm sóc - nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm, cải tiến, sáng tạo đồ dùng gắn với đổi mới nâng cao chất lượng chăm sóc - Giáo dục trẻ.

6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

6.1. Chỉ tiêu phân đầu:

- 100% giáo viên biết ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và tổ chức HĐGD. Mỗi giáo viên thiết kế ít nhất một đĩa bài giảng điện tử. Bổ sung ít nhất 5 tài liệu vào kho học liệu giáo dục dùng chung cho GDMN trong huyện.

- 100% giáo viên hưởng ứng tốt phong trào “Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ” trong các trường mầm non.

- 100% các lớp thực hiện việc xây dựng kế hoạch chăm sóc giáo dục cho ở các độ tuổi trên phần mềm.

- Phấn đấu đầu tư hệ thống phòng họp, hội thảo trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN, ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục-xóa mù.

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, đảm bảo chất lượng hiệu quả công việc.

6.2. Giải pháp thực hiện:

Triển khai thực hiện tốt Đề án 117/QĐ -TTg của Thủ tướng Chính phủ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách đảm bảo tinh gọn hiệu quả, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên, người lao động trong nhà trường.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng kho học liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang Fanpage, facebook, nhóm zalo, viber, website nhà trường khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung để thực hiện chương trình GDMN, tuyên truyền công tác chăm sóc, nuôi dạy trẻ giữa gia đình và nhà trường.

Triển khai thực hiện phần mềm quản lý dữ liệu ngành trong giáo dục mầm non; xây dựng thư viện điện tử chia sẻ các tài nguyên về chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non của nhà trường. Tiếp tục bổ sung kho tài liệu, học liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình.

Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch giáo dục, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý trong nhà trường đạt hiệu quả tốt hơn. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý một cách hiệu quả.

Nhà trường phấn đấu đầu tư hệ thống phòng họp, hội thảo trực tuyến để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

Triển khai nghiêm túc kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư 19/2019/TT-BGD ngày 12/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý; Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non. Triển khai công tác tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL và GVMN đã hoàn thành chương trình 10 mô đun ưu tiên.

Tăng cường sử dụng các phần mềm của các đơn vị để từng bước chuyển đổi hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử. Triển khai các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý để thực hiện các hoạt động (duyet, theo dõi, kiểm tra lập kế hoạch của giáo viên, tổ chuyên môn; lưu dữ liệu, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi, tổ chức các hội thi,...) của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải, đảm bảo số liệu đầy đủ, thông tin số liệu chính xác, đảm bảo đúng thời gian quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện báo cáo về các ban, ngành.

Khi có sự cố xảy ra ngoài ý muốn, nhà trường cần báo cáo ngay Phòng Giáo dục và Đào tạo, tránh tình trạng xử lý thông tin không kịp thời, gây dư luận không tốt, ảnh hưởng đến nhà trường, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

7. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông.

7.1. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% các trường tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT và của thành phố về đổi mới và phát triển GDMN được đẩy mạnh.

- Thực hiện tốt trang Wesb của nhà trường. Đảm bảo ít nhất có 4 -5 tin bài/tháng được đăng tải trên trang Wesb của trường.

- 100% các lớp tổ chức phổ biến cho các bậc phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt là các biện pháp dạy trẻ khi học sinh tạm dừng đến trường do dịch bệnh hoặc thiên tai.

7.2. Giải pháp thực hiện:

Tăng cường mối liên hệ với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Huy động sự tham gia của mọi tổ chức và các ban ngành, đoàn thể của thị trấn chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường. Tham mưu địa phương ra các văn bản, nghị quyết về GDMN nhằm thực hiện chương trình, hành động của đề án phát triển GDMN huyện Cát Hải.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, địa phương về phát triển GDMN, về phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền về kiến thức chăm sóc - giáo dục trẻ như: Về phổ cập GDMN, chương trình GDMN mới, bộ chuẩn phát triển trẻ em qua các bảng tuyên truyền, tờ rơi, đài phát thanh truyền hình, qua lễ hội, các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi cha mẹ trẻ hàng ngày. Mời cha mẹ trẻ trực tiếp cùng tham gia vào một số hoạt động của lớp, trường.

Nâng cao nhận thức cho cha mẹ trẻ, phát hiện kịp thời và sớm có những can thiệp đối với trẻ chậm phát triển và rối loạn phổ tự kỷ. Đặc biệt chú trọng không cho trẻ học trước chương trình lớp 1. Huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh, tổ chức xã hội, cộng đồng chăm lo cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kiện toàn Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, nhà trường. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 55/2011/TT-BGD của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Phối kết hợp chặt chẽ với ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các lớp để hỗ trợ cho các hoạt động nhà trường.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa Giáo dục, tranh thủ sự ủng hộ, tài trợ của các bậc cha mẹ, cộng đồng xã hội cho CSVC lớp, trường và hỗ trợ các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

8. Công tác thanh tra, kiểm tra

a. Chỉ tiêu phân đầu

- Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc kiểm tra tại nhà trường.

- Các bộ phận, giáo viên, nhân viên có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế sau khi được kiểm tra.

- 100% các lớp thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục theo các Thông tư, Văn bản quy định.

b. Giải pháp thực hiện

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, theo đó các cơ sở giáo dục thực hiện 3 công khai để người học và xã hội giám sát, đánh giá: công khai chất lượng đào tạo; công khai các điều kiện CSVC, đội ngũ giáo viên; công khai thu, chi tài chính; công khai rộng rãi, thường xuyên vào các thời điểm đã quy định, với các biểu bảng cụ thể, chính xác, đầy đủ thông tin. Thực hiện nghiêm túc về tính dân chủ, 3 công khai trong nhà trường, công tác kiểm tra nội bộ các hoạt động nhà trường theo giai đoạn, theo tháng, quý, định kỳ, đột xuất.

Tăng cường giám sát nền nếp thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT; Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 Thông tư sửa đổi, bổ sung một điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC); Công văn số 551/SGDĐT-TTr ngày 17/3/2022 hướng dẫn thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng BGDĐT về hoạt động ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý, phối hợp hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo văn bản chỉ đạo của các cấp: Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục & Đào tạo; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tăng cường quản lý các khoản thu ngoài ngân sách, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025; Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND của HĐND thành phố; Công văn số 1975/UBND-GD&ĐT, ngày

14/9/2021 của Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cát Hải về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/ TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giáo dục, chủ trương xã hội hóa giáo dục đến các cấp lãnh đạo, nhân dân địa phương.

Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác giáo dục kêu gọi sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện hỗ trợ các hoạt động giáo dục góp phần nâng cao cơ sở vật chất cho nhà trường để giáo dục đạo đức, giáo dục thể chất, giáo dục kỹ năng sống trẻ.

Thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu trên cơ sở tự nguyện của CMHS, sự đồng ý của cấp có thẩm quyền; quản lý sử dụng theo nguyên tắc tài chính.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục của các trường mầm non và ngoài thành phố một cách linh hoạt, phù hợp; chủ động hợp tác, tăng cường giao lưu chia sẻ, học tập kinh nghiệm về quản lý, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục MN.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá 100% giáo viên, nhân viên theo quy định. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp thực tiễn đơn vị (thời gian, nội dung, đối tượng, xử lý kết quả). Xây dựng các tiêu chí rõ ràng, cụ thể cho từng hoạt động được kiểm tra. Thực hiện quy trình kiểm tra đúng nguyên tắc, đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác, tránh cả lễ, cả bừa, bệnh thành tích khi đánh giá xếp loại, không lấy trẻ làm thước đo đánh giá giáo viên.

III. CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA TRONG NĂM HỌC:

- Cá nhân: Trong đó: LĐTT: 37/ 37 đ/c = 100%

CSTĐCS: 5/37 đ/c = 13,5%;

CSTĐ thành phố: 2/5 đ/c = 40%

- Tập thể: Lớp tiên tiến: 13/13 lớp; Tổ tiên tiến: 4/4 tổ; Tổ tiên tiến xuất sắc: 1 tổ

- Phần thưởng danh hiệu thi đua tập thể:

+ Tập thể lao động xuất sắc; Cờ thi đua thành phố.

+ Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo.

* **Các chỉ tiêu khác :**

- Chi bộ trong hoàn thành xuất sắc:

Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 21/21 đ/c = 100%

Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3/21 đ/c = 14,3%

- Công đoàn trường vững mạnh xuất sắc.

Đoàn viên hoàn thành tốt nhiệm vụ: 37/37 đ/c = 100%

Đoàn viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 15/37 đ/c = 40,5%

- Chi đoàn thanh niên vững mạnh - CD văn minh công sở cấp thành phố.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Ban giám hiệu

- Nghiên cứu kỹ các văn bản chỉ đạo của cấp trên, căn cứ tình hình thực tế của nhà trường về mọi mặt Hiệu trưởng chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết bám sát tình hình thực tế của nhà trường, địa phương để tổ chức thực hiện.

- Ban giám hiệu có trách nhiệm quán triệt, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của các tổ, bộ phận về triển khai thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm, tháng, tuần do nhà trường đề

ra. Tổ chức giao ban hàng tháng đánh giá, sơ kết tổng kết hàng kỳ việc thực hiện kế hoạch năm học.

- Thực hiện nghiêm túc việc họp giao ban ban giám hiệu, hội đồng sư phạm nhà trường theo nội qui qui định nhà trường đề ra để triển khai kịp thời nhiệm vụ nhà trường đề ra.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc thông tin báo cáo kết quả lên cấp trên.

2. Các bộ phận chuyên môn, đoàn thể

- Các tổ, bộ phận căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm và nhiệm vụ cụ thể của nhà trường đề chủ động xây dựng kế hoạch bộ phận cho phù hợp tình hình thực tiễn.

- Chuyên môn phối hợp cùng công đoàn trường tổ chức hướng dẫn cho các tổ bộ phận, cá nhân đăng ký thi đua và cam kết thực hiện các chỉ tiêu thi đua đề ra. Tổ chức chỉ đạo và có nhiều giải pháp sáng tạo nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, sơ kết đánh giá các mảng hoạt động vào cuối học kỳ I, tổng kết đánh giá việc thực hiện vào cuối năm học. Trong quá trình thực hiện, cần bổ sung kịp thời những công việc phát sinh theo tình hình thực tế.

3. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ kế hoạch năm học của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo phân công của tổ. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng tháng, học kỳ. Đề xuất các biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

V. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

- UBND huyện, các cấp ngành tiếp tục quan tâm hỗ trợ CSVC, trang thiết bị trong lớp học, để nhà trường duy trì CSVC trường giữ vững trường chuẩn quốc gia cấp độ 1 và phấn đấu đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

Trên đây là toàn bộ nội dung kế hoạch năm học 2023 - 2024 của trường mầm non Sơn Ca yêu cầu các tổ chuyên môn, các bộ phận căn cứ vào tình hình cụ thể để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của tổ chức mình, đồng thời quán triệt đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực hăng hái đăng ký thi đua và tìm các giải pháp sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện, tạo bước chuyển biến mới, quyết tâm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm của năm học./.

**CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA**

**Đỗ Thị Thùy Linh
UBND THỊ TRẤN CÁT BÀ**

**Trần Thị Minh
PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CÁT HẢI**

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(b/c);
- UBNDTT Cát Bà(b/c);
- Ban đại diện CMHS;
- Tổ chuyên môn, văn phòng (th/h);
- Lưu: VT.

TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 11:31 15/11/2024
bởi Trần Thị Minh (c0sc_minhht) – Trường Mầm non Sơn Ca